| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ | *TP. Thái Bình, ngày 27 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1982;
- Chị Đào Thị H, sinh năm 1984;

Cùng cư trú tại: thôn V, xã V, thành phố T, tỉnh T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn Tr và chị Đào Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K (nay là thành phố T), tỉnh T ngày 09/12/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ chị H ở thôn V, xã V, thành phố T, tỉnh T. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận đến tháng 08 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng hay xích mích, bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ về sự thủy chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, xúc phạm nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Anh chị đã ngồi lại nói chuyện và gia đình hai bên cũng đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 12 năm 2018 anh Tr đã bỏ đi nơi khác thuê nhà riêng ở cho đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đặng Văn Tr và chị Đào Thị H có hai con chung là Đặng Thu H, sinh ngày 15/8/2005 và Đặng Trọng T, sinh ngày 08/5/2014.

Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.500.000 đồng/tháng. Tổng cộng tiền cấp dưỡng nuôi hai con là 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2020 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Tr có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Tr, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về chia tài sản: Anh Đặng Văn Tr và chị Đào Thị H không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và toàn bộ thỏa thuận của anh Đặng Văn Tr và chị Đào Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn Tr và chị Đào Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Đặng Thu H, sinh ngày 15/8/2005 và Đặng Trọng T, sinh ngày 08/5/2014. Anh Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.500.000 đồng/tháng. Tổng cộng tiền cấp dưỡng nuôi hai con là 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2020 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Tr có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Tr, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về chia tài sản: Anh Đặng Văn Tr và chị Đào Thị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Văn Tr và chị Đào Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(*Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Tr, chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009733 và 0009734 ngày 12 tháng 02 năm 2020 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã V, huyện K (nay là thành phố T), tỉnh T; GCNKH số 36, quyển số 03 ngày 09/12/2004);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hồng Sơn**